

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

1.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 08: Thi công xây lắp công trình.

1.2. Tên dự án/công trình: Nâng cấp đường Nguyễn Thái Học (Đoạn từ cầu Nguyễn Thái Học đến đường Nguyễn Hoàng).

1.3. Địa điểm xây dựng: Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1.4. Chủ đầu tư: phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Xuyên.

1.5. Quy mô, phạm vi công việc của gói thầu:

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp IV; dự án nhóm C

* Quy mô công trình:

a) Hạng mục Mặt đường:

❖ Tuyến chính:

- Tiêu chuẩn thiết kế : Đường đô thị TCVN 13592:2022.
- Trục xe thiết kế : trục xe 100 kN.
- Loại đường : Đường phố nội bộ chính.
- Vận tốc thiết kế : 30Km/h.
- Chiều dài tuyến đường : L = 430m.
- Bề rộng mặt đường:
 - + Đoạn từ cọc C1 đến C40 : 30m.
 - + Đoạn từ cọc C41 đến C43A : 14m.
- Bề rộng vỉa hè : 5m x 2 bên.
- Độ dốc ngang mặt đường : 2.0%.
- Cao trình thiết kế : +3.0m tại vị trí mép đường.
- Loại tầng mặt : Cấp cao A1.
- Kết cấu áo đường loại 1:
 - + Mặt đường bê tông nhựa nóng hạt trung C12.5, dày 7cm, $E \geq 175\text{MPa}$.
 - + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0 kg/m².

+ Móng đường CPĐĐ (loại 1), $D_{max}= 25\text{mm}$, dày 14cm, $K\geq 0.98$
 $E\geq 155\text{MPa}$.

+ Bù vênh bằng cấp phối đá dăm (loại 2), $D_{max}= 37.5\text{mm}$, $K\geq 0.98$.

+ Cày sọc mặt đường nhựa hiện trạng.

– Kết cấu áo đường loại 2:

+ Mặt đường bê tông nhựa nóng hạt trung C12.5, dày 7cm, $E\geq 175\text{MPa}$.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0 kg/m².

+ Bù vênh bằng cấp phối đá dăm (loại 2), $D_{max}= 37.5\text{mm}$, $K\geq 0.98$.

+ Cày sọc mặt đường nhựa hiện trạng.

– Bố trí vạch sơn, biển báo tuân thủ theo QCVN 41-2024/BGTVT.

❖ Tuyến nhánh:

– Chiều dài tuyến đường : $L = 77.84\text{m}$.

– Bề rộng mặt đường : 5.00m.

– Bề rộng vỉa hè : 5.00m x 1 bên.

– Độ dốc ngang mặt đường : 2.00%.

– Cao trình thiết kế : +3.00m tại vị trí mép đường.

– Loại tầng mặt : Cấp cao A1.

– Kết cấu áo đường:

+ Mặt đường bê tông nhựa nóng hạt trung C12.5, dày 7cm, $E\geq 175\text{MPa}$.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0 kg/m².

+ Bù vênh bằng cấp phối đá dăm (loại 2), $D_{max}= 37.5\text{mm}$, $K\geq 0.98$,
 $E\geq 155\text{MPa}$

+ Cày sọc mặt đường nhựa hiện trạng.

b) Hạng mục Vỉa hè, gờ bó vỉa, hố trồng cây:

– Độ dốc ngang vỉa hè: 1.5% (dốc vào lòng đường).

– Kết cấu vỉa hè loại 1:

+ Lát gạch vỉa hè 40x40x3cm.

+ Lớp vữa xi măng M100 dày 2cm.

+ Lớp bê tông lót đá 1x2 M150, dày 10cm.

+ Trải tấm nilon lót.

- + Nền đào hoặc đắp cát $K \geq 0.90$, chiều dày đầm chặt 30cm.
- Kết cấu vỉa hè loại 2:
- + Lát gạch vỉa hè 40x40x3cm (người dân tự thực hiện).
- + Lớp vữa xi măng M100 dày 2cm.
- + Lớp bê tông lót đá 1x2 M150, dày 10cm.
- + Trải tấm nilon lót.
- + Nền đào hoặc đắp cát $K \geq 0.90$, chiều dày đầm chặt 30cm.
- Kết cấu bó vỉa:
- + Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M250 đổ tại chỗ.
- + Cắt khe 3m/ khe.
- + Bê tông lót đá 1x2 M150, dày 10cm.
- Kết cấu bó nền:
- + Bó nền bằng bê tông đá 1x2 M250, cao bình quân 30cm.
- Kết cấu hố trồng cây (1.4x1.4)m:
- + Hố trồng cây bằng bê tông đá 1x2 M250.
- + Bê tông lót đá 1x2 M150, dày 10cm.
- Bố trí các lối lên xuống vỉa hè dành cho người khuyết tật.

c) Hạng mục Hệ thống thoát nước mưa:

- Nạo vét và cải tạo các hố ga hiện trạng nằm trên vỉa hè: 24 hố.
- Kết cấu cải tạo hố ga hiện trạng:
- + Nâng thành hố ga bằng BTCT đá 1x2 M250.
- + Đà đỡ, nắp dale, cửa thu bằng BTCT đá 1x2 M250.
- Nối thêm 32m cống D1000 và cửa xả thoát nước từ hố ga hiện trạng bên trái cuối tuyến ra rạch Long Xuyên, kết cấu như sau:
- + Đục phá thành hố ga hiện trạng lắp đặt ống cống D1000.
- + Gõi cống bằng BTCT đá 1x2 M250; bê tông lót đá 1x2 M150, dày 10cm; gia cố gờ cống cọc tràm Dngon 4.5cm, L=4.5m, mật độ 16 cây/m².
- + Cửa xả bằng BTCT đá 1x2 M250; bê tông lót đá 1x2 M150, dày 10cm; gia cố gờ cống cọc tràm Dngon 4.5cm, L=4.5m, mật độ 25 cây/m².

d) Hạng mục Hệ thống thoát nước thải:

– Bố trí hệ thống thoát nước thải chạy dọc theo vỉa hè, hướng thoát nước thải từ cầu Nguyễn Thái Học hướng về phía đường Nguyễn Hoàng, nước thải được gom vào hố ga hiện trạng.

– Tổng chiều dài ống HDPE D200, dày 11.9mm L=801m.

– Tổng số lượng hố ga thoát nước thải: 41 hố.

– Độ dốc dọc thoát nước $i=0.5\%$.

– Kết cấu hố ga thoát nước thải:

+ Hố ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250.

+ Bê tông lót đá 1x2 M150.

e) Hạng mục Hệ thống điện:

– Cải tạo nâng móng trụ đèn chiếu sáng sử dụng Mac 250; do không đồng bộ về chiều cao móng so với vỉa hè nên các móng trụ nâng sẽ có kích thước khác nhau đã thể hiện bản vẽ.

– Giữ nguyên đèn, trụ đèn, tủ điện không thay mới.

– Bổ sung thêm cáp điện luồn lên đèn do nâng móng và thay mới MCB 1P-6A.

2. Thời hạn hoàn thành: 150 ngày kể từ ngày khởi công (có tính đến điều kiện thời tiết và các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật).

*** Lưu ý về khối lượng mời thầu ở Mẫu số 01A bảng kê hạng mục công việc (Webform trên Hệ thống):**

- Khối lượng mời thầu nêu tại Mẫu số 01A là bao gồm tất cả các chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công. Các loại vật liệu, nhân công, máy thi công đã bao gồm chi phí gián tiếp, thu nhập chịu thuế tính trước, vận chuyển, bốc xếp đến chân công trình, bốc xếp vận chuyển phế thải ra khỏi công trình, thuế VAT (8%), thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường, các loại thuế có liên quan và kể cả chi phí dự phòng (chi phí dự phòng trượt giá, chi phí dự phòng phát sinh khối lượng).

- Khối lượng mời thầu là toàn bộ khối lượng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt. Do đó, yêu cầu Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và phải tự tổ chức khảo sát hiện trường trước khi dự thầu để bóc tách khối lượng chính xác. Các khối lượng chi tiết khác gắn liền với từng kết cấu sản phẩm chính tuy không nêu trong biểu khối lượng chi tiết nhưng Nhà thầu phải tính toán đầy đủ chi tiết theo đúng Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, đúng quy định trong các quy trình thi công và nghiệm thu áp dụng cho dự án. Do đó, yêu cầu Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và phải tự tổ chức khảo sát hiện trường trước khi dự thầu để bóc tách khối lượng chính xác.

- Tất cả các chi phí thi công đường công vụ, tất cả các chi phí thi công bên bãi tập kết; hệ thống khung giằng thi công các hạng mục chính; ***kể cả việc sửa chữa***

đền bù hệ thống giao thông có sẵn mà xe vận chuyển của đơn vị thi công vận chuyển vật liệu đi lại trên đó; các chi phí vận chuyển vật tư, vận chuyển đổ bỏ vật liệu thừa (đất, cát, bùn, phế thải, ...), thanh thải hoàn trả hiện trạng; phá dỡ kết cấu công trình cũ; biện pháp tổ chức thi công; bố trí nhân sự, vật tư, máy thi công để điều tiết giao thông trong quá trình thi công đảm bảo an toàn và lưu thông thuận lợi của các phương tiện đi qua công trình theo bản vẽ thiết kế và quy định hiện hành về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ; khối lượng khấu hao cọc ván thép, đà giáo, ván khuôn,...Nhà thầu phải tự tính toán và phân bổ vào đơn giá của các hạng mục công việc chính.

- Đối với các khối lượng chi tiết gắn liền với từng kết cấu sản phẩm chính, khối lượng công việc của các công trình phụ trợ (như: ván khuôn, đà giáo, ...), khối lượng liên quan đến công tác vận chuyển, bốc xếp (như: vận chuyển vật liệu đến công trình, vận chuyển trung chuyển vật liệu từ bến sông đến bãi tập kết, bốc xếp vật liệu,...) không nêu trong biểu khối lượng mời thầu nhưng nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các công tác, khối lượng công việc trên theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế trong giai đoạn khi thi công (triển khai thực hiện hợp đồng). Trường hợp nhà thầu không thực hiện các công tác, khối lượng công việc trên theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế thì Chủ đầu tư sẽ giảm trừ khối lượng công việc với đơn giá tổng hợp theo dự toán được duyệt.

*** Lưu ý tài liệu chứng minh Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự ở Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)**

- Hợp đồng tương tự kèm theo phụ lục giá trị, khối lượng công việc, Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (quyết toán A-B), Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (hoặc văn bản của Chủ đầu tư xác nhận quy mô công trình đã thực hiện) và biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng của chủ đầu tư công trình và kèm theo phụ lục thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành, ủy nhiệm chi thanh toán (hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương nhằm chứng minh giá trị hoàn thành, được nghiệm thu của công trình/hạng mục) và hóa đơn VAT. Trường hợp nhà thầu thực hiện công trình hoàn thành phần lớn (ít nhất 80% khối lượng công việc của công trình/hạng mục công trình) ngoài các tài liệu nêu trên thì phải có văn bản xác nhận của chủ đầu tư về khối lượng công việc đã thực hiện đến thời điểm đóng thầu.

- Trường hợp đối với hợp đồng thầu phụ:

+ Hợp đồng xây dựng ký với nhà thầu chính kèm theo phụ lục giá trị, khối lượng công việc, văn bản của Chủ đầu tư xác nhận quy mô công trình nhà thầu phụ đã thực hiện.

+ Văn bản chấp thuận nhà thầu phụ của Chủ đầu tư thực hiện khối lượng công việc còn lại của nhà thầu chính do Chủ đầu tư chỉ định hoặc nhà thầu phụ không có tên trong danh sách thầu phụ kèm theo hợp đồng của nhà thầu chính với Chủ đầu tư.

+ Hóa đơn VAT xuất cho nhà thầu chính và chứng từ thanh toán, ủy nhiệm chi (hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương nhằm chứng minh giá trị hoàn

thành, được nghiệm thu của công trình/hạng mục) của nhà thầu chính thanh toán cho nhà thầu phụ hoặc giấy rút vốn đầu tư của Chủ đầu tư thanh toán trực tiếp cho nhà thầu phụ và hóa đơn VAT của nhà thầu phụ xuất cho Chủ đầu tư.

* Các tài liệu chứng minh nêu trên phải scan (quét) bản gốc hoặc scan (quét) bản sao được chứng thực bởi cơ quan Nhà nước hoặc Văn phòng công chứng.

II. Thông tin bổ sung:

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng, tạm ứng hợp đồng, khoản tiền giữ lại

a) Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng **5%** giá trị hợp đồng (*Chủ đầu tư sẽ thực hiện thương thảo tỷ lệ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng khi thương thảo hoặc hoàn thiện hợp đồng theo quy định*).

b) Tạm ứng hợp đồng:

- Chủ đầu tư sẽ tạm ứng tối thiểu giá trị hợp đồng theo quy định, sau khi hợp đồng có hiệu lực và nhà thầu cung cấp bảo lãnh tạm ứng tương đương giá trị được tạm ứng của một ngân hàng hoặc của một tổ chức tín dụng hợp pháp tại Việt Nam (trường hợp liên danh thì từng thành viên liên danh thực hiện bảo lãnh tạm ứng cho phần mình).

- Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi ngay từ lần thanh toán đầu tiên theo tỷ lệ thu hồi tạm ứng được tính trên giá trị khối lượng công việc thực hiện hoàn thành so với hợp đồng theo từng lần thanh toán và kết thúc khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị Hợp đồng đã ký kết (kể cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành).

- Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc tập kết vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị thi công để thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư. Nhà thầu sẽ bị thu Bảo lãnh tiền tạm ứng trong trường hợp sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích.

c) Khoản tiền giữ lại:

- Chủ đầu tư sẽ giữ lại một khoản tiền để bảo đảm nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu, khoản tiền giữ lại là **3%** giá trị hợp đồng từng lần thanh toán, được chuyển khoản vào tài khoản tạm giữ chờ quyết toán của Chủ đầu tư. Sau khi các bên thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ Hợp đồng, đủ điều kiện thanh lý Hợp đồng và Nhà thầu giao nộp đủ hồ sơ hoàn công, Chủ đầu tư sẽ thanh toán số tiền tạm giữ cho Nhà thầu. Trường hợp giá trị Hợp đồng bị giảm trừ lớn hơn khoản tiền giữ lại, Nhà thầu có trách nhiệm nộp bổ sung phần chênh lệch để hoàn trả ngân sách nhà nước.

- Chủ đầu tư sẽ giữ lại **5%** giá trị mỗi lần thanh toán để bảo hành công trình, khi công trình hoàn thành nếu nhà thầu có nhu cầu thanh toán tiền giữ lại thì phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh không điều kiện (như quy định đối với bảo lãnh tiền tạm ứng) của một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với thời hạn từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng đến khi có biên bản chấp thuận hoàn

thành trách nhiệm bảo hành của chủ đầu tư và mẫu bảo lãnh này phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

2. Nội dung khác:

- Trường hợp nhà thầu (hoặc thành viên liên danh) không đáp ứng về tiến độ thực hiện hợp đồng (chủ đầu tư nhắc nhở bằng văn bản) làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án, Chủ đầu tư được quyền chỉ định nhà thầu phụ thực hiện các khối lượng không đáp ứng tiến độ, phân khối lượng và đơn giá chỉ định nhà thầu phụ này được áp dụng theo thông báo giá của Sở Xây dựng công bố hoặc báo giá của nhà sản xuất tại thời điểm nhà thầu phụ tham gia thi công. Trường hợp, đơn giá (của nhà thầu chính) trúng thầu thấp hơn đơn giá thi công thực tế (vật liệu, thiết bị, nhân công, ca máy...) theo thông báo giá của Sở Xây dựng công bố hoặc báo giá của nhà sản xuất tại thời điểm nhà thầu phụ tham gia thi công thì nhà thầu chính (kể cả thành viên liên danh theo công việc đảm nhận) chịu trách nhiệm chi trả thêm phần chênh lệch; trường hợp, đơn giá (của nhà thầu chính) trúng thầu cao hơn đơn giá thi công thực tế (vật liệu, thiết bị, nhân công, ca máy...) theo thông báo giá của Sở Xây dựng, UBND tỉnh công bố hoặc báo giá của nhà sản xuất tại thời điểm nhà thầu phụ tham gia thi công thì nhà thầu phụ được thanh toán bằng giá trúng thầu; Đồng thời đăng tải lên công thông tin điện tử của chủ đầu tư đối với nhà thầu (hoặc thành viên liên danh) không đáp ứng về tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Trong quá trình quyết toán và hậu kiểm dự án, Nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư để giải trình và chấp hành theo quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của người có thẩm quyền hoặc kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước. Nếu phải giảm trừ quyết toán hợp đồng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì Nhà thầu phải có trách nhiệm hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền bị giảm trừ.

- Phối hợp với Chủ đầu tư xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại theo hợp đồng đã ký kết hoặc kiến nghị của kiểm toán độc lập (nếu có); hoàn trả đầy đủ, kịp thời số vốn mà chủ đầu tư đã chi trả sai chế độ quy định hoặc theo kiến nghị của của kiểm toán độc lập đã được Chủ đầu tư thống nhất.

- Nếu Nhà thầu không hoàn trả đầy đủ, kịp thời số vốn mà chủ đầu tư đã chi trả sai chế độ quy định hoặc theo kiến nghị kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước hoặc ý kiến của tư vấn kiểm toán độc lập đã được thống nhất, Chủ đầu tư sẽ sử dụng khoản tiền giữ lại nêu trên để nộp ngân sách nhà nước.

- Nhà thầu phải cam kết bảo quản các mốc giải phóng mặt bằng trong quá trình thi công, nếu trong quá trình thi công làm hư hỏng và sai lệch vị trí các mốc giải phóng mặt bằng theo hồ sơ được duyệt thì phải có trách nhiệm hoàn trả lại bằng chi phí của nhà thầu.

- Nhà thầu triển khai thực hiện công tác quan trắc đúng theo hồ sơ thiết kế, đề cương nhiệm vụ quan trắc được duyệt và bảo quản hệ thống quan trắc đảm bảo phục vụ chính xác mục đích theo dõi lún công trình trong quá trình thi công. Nếu trong quá trình thi công, nhà thầu không thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế, đề cương nhiệm vụ quan trắc được duyệt, để hệ thống quan trắc bị hư hỏng, sai lệch

vị trí dẫn đến không thể thực hiện quan trắc, không xác định được chính xác khối lượng bù lún, khi đó nhà thầu phải chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thực hiện hoàn thành các khối lượng không thể xác định chính xác đó theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt bằng chi phí của nhà thầu.

- Nhà thầu phải cam kết trong trường hợp sau khi khởi công, nếu còn vướng giải phóng mặt bằng thì trừ phạm vi bị vướng mặt bằng, các hạng mục trong phạm vi mặt bằng không bị vướng thì phải tổ chức thi công.

- Nhà thầu phải có biện pháp che chắn trong quá trình thi công để không ảnh hưởng đến chân động, sụp lún nhà dân và các công trình lân cận. Đồng thời, nhà thầu phải cam kết nếu có chân động, sụp lún, nứt nhà dân và các công trình lân cận do lỗi của nhà thầu trong quá trình thi công sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường, khắc phục.

3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng thành viên đối với Hợp đồng liên danh (nếu có):

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có các phát sinh làm thay đổi, điều chỉnh các điều khoản trong Hợp đồng dẫn đến ký Phụ lục Hợp đồng, thực hiện như sau:

- Đối với các công việc liên quan đến trách nhiệm chung theo Thỏa thuận Liên danh: Tất cả các thành viên liên danh phải có ý kiến trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Dự thảo Phụ lục Hợp đồng của Chủ đầu tư (*thông qua một trong các hình thức: bưu điện, email (thư điện tử)*) và phải ký Phụ lục Hợp đồng trong vòng 05 ngày làm việc (*nếu không có ý kiến*). Nếu một trong các thành viên liên danh không thực hiện hoặc chậm trễ ký kết phụ lục hợp đồng theo thời gian quy định xem như vi phạm Hợp đồng.

- Đối với các công việc liên quan đến **trách nhiệm riêng** theo Thỏa thuận Liên danh: Căn cứ vào đặc điểm, tính chất và điều kiện cụ thể của gói thầu; năng lực hoạt động xây dựng của từng thành viên, Chủ đầu tư sẽ xem xét, ký Phụ lục Hợp đồng với từng thành viên liên danh.

** **Ghi chú:** Các trường hợp vi phạm Hợp đồng nêu trên, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu tổ chức tín dụng phát hành Bảo lãnh thực hiện hợp đồng thực hiện theo nghĩa vụ đã cam kết.*

4. Đối chiếu tài liệu kèm theo hồ sơ dự thầu

Tại thời điểm mời đối chiếu tài liệu, nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu bản gốc (tài liệu giấy) bao gồm: Hợp đồng tương tự, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hóa đơn chứng minh giá trị hợp đồng hoàn thành, các tài liệu khác nhà thầu kê khai liên quan đến kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự; Báo cáo tài chính và tài liệu khác theo yêu cầu của Mẫu số 08A (Webform trên Hệ thống). Tình hình tài chính của nhà thầu (đối với trường hợp nhà thầu tự cập nhật số liệu tài chính trên Hệ thống); Bảng cấp, chứng chỉ, chứng nhận của nhân sự chủ chốt phục vụ việc xác minh các tài liệu mà nhà thầu cung cấp với các thông tin mà nhà thầu đã kê khai trong E-HSDT. Riêng các tài liệu liên

quan đến thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu chỉ cần bản sao được chứng thực bởi cơ quan Nhà nước hoặc Văn phòng công chứng. Trường hợp nhà thầu đến đối chiếu tài liệu mà không chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để xác minh thì được xem là kê khai không trung thực trong E-HSDT của nhà thầu và sẽ bị coi là hành vi gian lận.

5. Tài khoản tạm ứng

- Nhà thầu (từng thành viên liên danh trong trường hợp liên danh) sử dụng các tài khoản chuyên chi đối với toàn bộ các khoản tạm ứng hợp đồng để giao dịch với Chủ đầu tư.

- Quản lý tài khoản chuyên chi:

+ Nhà thầu (từng thành viên liên danh trong trường hợp liên danh) phải sử dụng tài khoản chuyên chi và sử dụng các tài khoản chuyên chi đối với toàn bộ các khoản tạm ứng hợp đồng để giao dịch với Chủ đầu tư. Chủ đầu tư và Ngân hàng sẽ quản lý tài khoản chuyên chi của nhà thầu (hoặc từng thành viên liên danh).

+ Nhà thầu có trách nhiệm làm việc với Ngân hàng về tài khoản chuyên chi và ký Hợp đồng hoặc biên bản thỏa thuận gồm 03 bên để quản lý, sử dụng vốn thi công dự án gồm Chủ đầu tư, nhà thầu và ngân hàng. Cam kết chi đúng mục đích, đúng đối tượng phục vụ dự án. Nhà thầu cùng Chủ đầu tư và ngân hàng quản lý tài khoản chuyên chi để thực hiện hợp đồng.

+ Khoản tiền tạm ứng dùng cho việc tập kết vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị thi công để thực hiện Hợp đồng sẽ được Chủ đầu tư giải ngân cho nhà thầu trong thời hạn không chậm hơn **03 ngày làm việc** khi nhà thầu nộp đầy đủ bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan được Chủ đầu tư xác nhận. Số lần giải ngân tạm ứng được quy định cụ thể trong Hợp đồng thi công xây dựng.

Lưu ý: Nội dung tại “II. Thông tin bổ sung” nêu trên là yêu cầu bắt buộc nhà thầu phải thực hiện, Chủ đầu tư không chấp nhận việc góp ý để điều chỉnh nội dung nêu trên khi thương thảo hoàn thiện hợp đồng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật: Theo hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật thi công bước thiết kế bản vẽ thi công được đính kèm theo E-HSMT.

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

1.1. Các tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong HSMT sẽ được áp dụng cho việc thi công Gói thầu..

1.2. Các tiêu chuẩn kỹ thuật được xem cùng với các bản vẽ thiết kế thi công, các quy trình, quy phạm hiện hành: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngoài việc phải tuân thủ các yêu cầu trong yêu cầu kỹ thuật này và trong hồ sơ thiết kế được duyệt, Nhà thầu còn phải có trách nhiệm tham khảo và tuân thủ tất cả các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng nêu dưới đây. Đồng thời, Nhà thầu phải tham chiếu và tuân thủ đầy đủ các qui chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của Nhà nước, của các Bộ ngành liên quan chưa đề cập trong hồ sơ này.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1. Tổ chức giám sát:

- Ban điều hành dự án cần được thông báo cho biết mọi lĩnh vực liên quan thi công các công trình và sẽ quyết định mọi vấn đề nảy sinh với các nhà thầu về chất lượng và sự phù hợp của các vật liệu, các công tác thực hiện, cách thức hoàn thành, thời gian phải hoàn tất các phần việc khác nhau cho tới các vấn đề khác có thể phát sinh trong quá trình xây dựng công trình phù hợp với các điều khoản của hợp đồng;

- Những công tác thực hiện không đúng chỉ dẫn của Ban điều hành dự án sẽ bị ngưng thi công hoặc có thể dẫn đến huỷ bỏ hợp đồng.

2.2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

- Nhà thầu chuẩn bị chu đáo các công việc cần thiết cho việc khởi công xây dựng bao gồm nhân sự, máy móc, thiết bị thi công, vật tư, vật liệu, tiền, lán trại, nhà quản lý...và các yếu tố khác để khởi công xây dựng công trình;

- Mọi hạng mục công trình được thi công phải theo đúng các bản vẽ thiết kế thi công được duyệt và những chỉ dẫn trong các tiêu chuẩn về bình đồ tuyến, trắc dọc, mặt cắt ngang, các kích thước cao độ và dung sai;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn Yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của Tư vấn giám sát;

- Nghiên cứu đồ án thiết kế, phát hiện sai sót hoặc bất hợp lý (về giải pháp, khối lượng ...) và đề xuất biện pháp thích hợp nhằm bảo đảm chất lượng cho công trình;

- Làm tốt khâu chuẩn bị thi công, lập biện pháp thi công đối với những công việc hoặc bộ phận công trình quan trọng nâng cao chất lượng công tác xây lắp.

- Lựa chọn cán bộ kỹ thuật, đội trưởng, công nhân đủ trình độ và kinh nghiệm đối với công việc được giao;

- Tổ chức đủ các bộ phận giám sát tự kiểm tra kỹ thuật khi thi công, trang bị dụng cụ, thiết bị đo lường và kiểm định khối lượng, chất lượng. Dụng cụ đo lường, kiểm định chất lượng, khối lượng ... phải được thực hiện đăng kiểm theo quy định hiện hành của Nhà Nước;

- Tìm nguồn cung cấp vật liệu xây dựng theo quy định, đồng thời xuất trình những kết quả thí nghiệm vật liệu, chứng chỉ nguồn gốc vật liệu cho Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư kiểm tra.

- Thí nghiệm để chọn lọc tất cả các loại vật liệu trước khi đưa vào xây dựng. Không đưa vật liệu không đủ chất lượng vào xây dựng công trình;

- Thuê cơ quan đủ tư cách pháp nhân thực hiện thí nghiệm về vật liệu xây dựng. Công tác thí nghiệm phải được thực hiện bởi các phòng thí nghiệm hợp chuẩn đã được Bộ Xây dựng cấp phép và được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư;

- Gửi cho Chủ đầu tư danh sách các nhân sự chủ chốt xây dựng công trình.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công tác xây lắp theo đúng quy phạm, tiêu

chuẩn thi công đã nêu trên;

- Sửa chữa những sai sót, sai phạm trong thi công sau đó phải được sự xác nhận của Tư vấn giám sát và Chủ Đầu tư.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho sự giám sát kỹ thuật và làm những việc của đại diện Chủ Đầu tư, tổ chức Tư vấn, đơn vị thực hiện Giám định chất lượng;

- Thực hiện đầy đủ các văn bản về quản lý chất lượng trong suốt quá trình thi công:

- + Sổ nhật ký công trình;

- + Các biên bản kiểm tra, sổ ghi số liệu đo đạc;

- + Các văn bản nghiệm thu;

- + Hồ sơ hoàn công và các văn bản liên quan khác.

- Tổ chức nhận mặt bằng công trình, các cọc mốc của Chủ đầu tư giao có trách nhiệm bảo quản, củng cố cho tới khi xây dựng xong công trình, bàn giao lại cho Chủ đầu tư;

- Tổ chức xây dựng biện pháp phòng chống cháy - nổ, phòng chống lụt bão, an toàn lao động, an toàn giao thông khi thi công và vệ sinh môi trường;

- Chỉ được sử dụng cọc mốc do Tư vấn thiết kế bàn giao hoặc mốc bảo lưu được nghiệm thu như đã nói ở phần trên vào thi công, không được tự ý sử dụng hệ mốc nào khác.

2.3. Yêu cầu về kinh nghiệm thi công:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thi công hoàn chỉnh công trình với yêu cầu kỹ thuật mô tả trong hồ sơ thiết kế, với các điều kiện hoạt động tốt và trang bị các thiết bị an toàn, phụ trợ cần thiết. Các tính toán và mô tả trong yêu cầu kỹ thuật này chỉ được xem là thông tin.

2.4. Yêu cầu về điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy phục vụ thi công (nếu có): Nhà thầu thi công phải lập phương án đảm bảo an toàn giao thông đường thủy trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức triển khai điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác có liên quan.

3. Yêu cầu về vật liệu: Yêu cầu kỹ thuật về vật liệu, vật tư, cấu kiện,... thực hiện theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật thi công được đính kèm theo E-HSMT.

* Danh mục vật liệu chính sử dụng cho gói thầu:

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật
1	Cấp phối đá dăm	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu
2	Cát nền, cát vàng	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu
3	Đá các loại	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu

4	Nhựa đường, bê tông nhựa	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu
5	Thép các loại	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu
6	Cống BTLT	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu
7	Cọc tràm	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu
8	Ống HDPE các loại	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu
9	Dây cáp điện và các loại thiết bị điện	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu
10	Sơn dẻo nhiệt	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu
11	Xi măng PCB40	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu
12	Gạch các loại	Đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của gói thầu

Ghi chú: Danh mục vật liệu nêu trên sẽ được thỏa thuận rõ nguồn gốc chủng loại vật liệu trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.

IV. Các bản vẽ

(Ghi chú: Đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF/Word/CAD cùng E-HSMT trên Hệ thống).